

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ T
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 223/2021/HS-ST
Ngày 22-12-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ T, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quỳnh Nga.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Quốc Dũng;
2. Ông Nguyễn Văn Thảo.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Dung – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Bá Trung - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 266/2021/TLST-HS ngày 25 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 261/2021/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 12 năm 2021, đối với bị cáo:

Họ và tên: Phan Văn Đ, sinh năm 1990, tại tỉnh Bạc Liêu; hộ khẩu thường trú: Ấp P, xã A, huyện D, tỉnh Bạc Liêu; địa chỉ tạm trú: Khu phố 1, phường K, thị xã T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Văn N, sinh năm 1960 và bà Nguyễn Thị A, sinh năm 1970; bị cáo có vợ tên Trần Tuyết L, sinh năm 1993; có 02 con: Con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2015;

Tiền sự: Không.

Tiền án: Ngày 14/6/2019 bị Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Bình Dương xử phạt 01 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo Bản án số 88/2019/HS-ST. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 05/12/2019.

Bị cáo bị bắt ngày 25/7/2021, sau đó chuyển sang tạm giữ, tạm giam đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Ông Trần Trọng N, sinh năm 1994; địa chỉ: Số 51, khu phố T, phường L, thành phố T, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

2. Bà Huỳnh Thị Hồng L, sinh năm 1985; địa chỉ: 119/10 khu phố Đ, phường L, thành phố T, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

3. Bà Nguyễn Thúy V, sinh năm 1956; địa chỉ: 119/10 khu phố Đ, phường L, thành phố T, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

4. Ông Nguyễn H, sinh năm 1982; địa chỉ: Ấp D, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Nai; vắng mặt.

- *Người làm chứng:* Ông Huỳnh Hoàng L, ông Vương Văn S; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phan Văn Đ là đối tượng nghiện ma túy loại Methamphetamine. Đ và đối tượng tên H (không rõ lai lịch) là bạn ngoài xã hội và H là người thường bán ma túy cho Đ.

Phan Văn Đ thuê phòng số 06 nhà nghỉ P (tại khu phố T, phường H) để ở cùng với bạn gái là Huỳnh Thị Hồng L. Khoảng 09 giờ 00 phút, ngày 23/7/2021, H gọi điện thoại cho Đ đến khu vực gần ngã tư C (phường C, thành phố T) để lấy hộp quà cất giữ giấu H (không nói bên trong có gì). Đ đồng ý và điều khiển xe mô tô hiệu Honda Sonic màu đỏ - đen - trắng, biển số 61D1-942.37 đến gặp H tại điểm hẹn. Tại đây, H đưa cho Đ 01 hộp giấy (không nói bên trong có gì). Đ cầm lấy hộp giấy và điều khiển xe mô tô quay về nhà nghỉ P. Khi về đến nhà nghỉ, Đ mở hộp giấy ra xem thì nhìn thấy bên trong có 01 khẩu súng ngắn bằng kim loại màu đen và 08 viên đạn. Đ cất giấu khẩu súng và 08 viên đạn dưới nệm rồi nằm ngủ.

Đến khoảng 20 giờ 30 phút ngày 24/7/2021, do cần ma túy đá sử dụng nên Đ sử dụng điện thoại di động hiệu ViVo sim số 0932.561.851 gọi cho H hỏi mua 1.000.000 đồng ma túy đá. H đồng ý và hẹn giao tại ngã tư C. Sau đó, Đ điều khiển xe mô tô biển số 61D1-942.37 đến điểm hẹn thì gặp H đang đứng Đ ngoài đường. Đ đưa H 1.000.000 đồng và nhận 01 một vỏ bao thuốc lá hiệu Jet chứa túi nylon miệng kéo dính bên trong có chất tinh thể màu trắng. Đ nhận ma túy, cất giấu vào cốp xe rồi điều khiển xe về nhà nghỉ Phú Quý và nằm ngủ.

Khoảng 10 giờ ngày 25/7/2021, Đ lấy khẩu súng ngắn và 08 viên đạn cất vào túi xách cùng với ma túy rồi bỏ vào cốp xe mô tô biển số 61D1-942.37. Sau đó, Đ điều khiển xe mô tô về phòng trọ ở khu phố Bình Hòa 1, phường T, thị xã T. Khi Đ điều khiển xe mô tô đi đến đoạn đường ĐT746 thuộc khu phố 1, phường T, thị xã T, tỉnh Bình Dương thì bị lực lượng Công an phường T tuần tra phát hiện bắt quả tang. Đ khai nhận chất tinh thể màu

trắng là ma túy đá cất giấu để sử dụng, khẩu súng cùng 08 viên đạn là của H đưa Đ cất giữ giúp.

Lực lượng Công an tiến hành niêm phong vật chứng, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Vật chứng thu giữ trong vụ án gồm:

- 01 gói ny lon miệng hàn kín bên trong chứa tinh thể màu trắng;
- 01 điện thoại di động nhãn hiệu ViVo;
- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Sonic màu đỏ - đen - trắng biển số 61D1-942.37;
- 01 khẩu súng ngắn bằng kim loại màu đen hiệu Zoraki Mod 914-TD Auto số ZRCWL02 – 1808-00155;
- 08 viên đạn.

Tại Bản kết luận giám định số 488/MT-PC09 ngày 28/7/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận: 01 túi nylon miệng kéo dính bên trong chứa tinh thể màu trắng thu giữ của Phan Văn Đ là ma túy, có khối lượng 13,8775 gam loại Methamphetamine.

Tại Bản kết luận giám định số 4163/C09B ngày 18/10/2021 của Phân viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Khẩu súng ngắn bằng kim loại màu đen hiệu Zoraki Mod 914-TD Auto số ZRCWL02 – 1808-00155 thu giữ của Phan Văn Đ là công cụ hỗ trợ, không phải là vũ khí quân dụng. Sử dụng khẩu súng gửi giám định bắn với loại đạn cỡ 9mm x 22m (08 viên đạn gửi giám định) tới cơ thể người có thể gây thương tích, không có khả năng gây sát thương như vũ khí quân dụng.

Xe mô tô hiệu Honda Sonic biển số 61D1-942.37 do ông Trần Trọng N đứng tên đăng ký chủ sở hữu. Đầu năm 2021, ông N bán xe này cho bà Nguyễn Thúy V là chủ cửa hàng xe máy 79A ở đường V thuộc phường L, thành phố T với giá 41.000.000đ nhưng chưa làm thủ tục chuyển quyền sở hữu theo quy định. Ngày 19/6/2021, bà V bán xe này cho ông Nguyễn H với giá 42.000.000đ. Ngày 22/7/2021, ông H cho Huỳnh Thị Hồng L, là em dâu mượn để sử dụng. Bà L cùng Phan Văn Đ thuê phòng ở nhà nghỉ P ở chung với nhau nên bà L cho Đ mượn xe để sử dụng. Việc Đ sử dụng xe này đi mua ma túy thì bà L không biết. Ngày 15/11/2021, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã T ra Quyết định xử lý vật chứng số 121 trả lại xec này cho ông Nguyễn Hoàng.

Cáo trạng số 263/CT-VKS.TU ngày 23/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã T quyết định truy tố bị cáo Phan Văn Đ về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa:

Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát. Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có ông nội là người có công với cách mạng. Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo có đã từng bị xử phạt tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” chưa được xóa án tích mà tiếp tục phạm tội thuộc trường hợp “Tái phạm”. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo từ 06 năm 06 tháng tù đến 07 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy lượng ma túy còn lại sau giám định; tịch thu tiêu sung vào ngân sách nhà nước điện thoại di động Vivo là công cụ phạm tội. Đối với khẩu súng ngắn và 05 viên đạn là công cụ hỗ trợ đã được chuyển giao cho Công an là đúng quy định.

Đối với đối tượng tên H đã bán ma túy cho bị cáo Phan Văn Đ và giao công cụ hỗ trợ cho bị cáo nhưng do chưa xác định được lai lịch nên Cơ quan Điều tra tiếp tục điều tra xử lý sau là đúng quy định.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố, không trình bày ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo rất hối hận và nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm về hòa nhập với cộng đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Tại phiên tòa, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án gồm: Ông Trần Trọng N, bà Huỳnh Thị Hồng L, bà Nguyễn Thị Thu V, ông Nguyễn H và người làm chứng ông Huỳnh Hoàng L, ông Vương Văn S vắng mặt. Xét thấy, trong quá trình điều tra họ đã có lời khai đầy đủ, việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt các đương sự trên theo quy định tại Điều 292, 293 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Đối với đối tượng tên H đã bán ma túy cho bị cáo và giao công cụ hỗ trợ cho bị cáo cất giữ, do chưa xác định được lai lịch, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra sẽ tiếp tục điều tra xác minh, xử lý sau là đúng quy định.

[4] Đối với hành vi cất giữ công cụ hỗ trợ trái phép của bị cáo Phan Văn Đ đã bị xử phạt vi phạm hành chính theo Quyết định số 4495/QĐ-VPVPHC ngày 18/11/2021 của Chủ tịch UBND thị xã T là đúng quy định.

[5] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với những tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Ngày 25/7/2021, bị cáo Phan Văn Đ đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 13,8775 gam nhằm mục đích sử dụng. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Do vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã T truy tố bị cáo về tội danh và điều luật trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[6] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến hoạt động quản lý độc quyền của Nhà nước đối với chất ma túy. Bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật, ý thức được tác hại của ma túy đối với xã hội nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện, bất chấp hậu quả. Hiện nay, tình hình tội phạm về ma túy đang diễn ra phức tạp, là nguyên nhân làm phát sinh các tệ nạn xã hội và tội phạm hình sự khác. Mặt khác, bị cáo đã từng bị xử phạt tù về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, chưa được xóa án tích nhưng bị cáo lại tiếp tục phạm tội, thể hiện thái độ xem thường pháp luật. Do đó, cần cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian để bị cáo cải tạo, rèn luyện đồng thời đấu tranh phòng ngừa tội phạm chung trong nhân dân. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét toàn diện tính chất, mức độ hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo để có hình phạt tương xứng.

[7] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo bị Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương xử phạt 01 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo Bản án số 88/2019/HSST, chưa được xóa án tích mà lại tiếp tục phạm tội, thuộc trường hợp tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[8] Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có ông nội là người có công với cách mạng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[9] Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Đối với khối lượng ma túy còn lại sau giám định là chất cấm nên tịch thu tiêu hủy. Đối với xe mô tô Honda Sonic biển số 61D1-942.37 là tài sản hợp pháp của ông Nguyễn Hoàng, ông Hoàng cho bà L mượn sử dụng, bà L cho bị cáo mượn sử dụng và không biết bị cáo dùng xe làm phương tiện phạm tội nên Cơ quan Điều tra trả lại xe cho chủ sở hữu là đúng quy định. Đối với điện thoại di động Vivo của bị cáo là công cụ phạm tội, dùng để liên lạc mua ma túy cần tịch thu sung vào

ngân sách nhà nước. Đối với 01 khẩu súng ngắn bằng kim loại màu đen hiệu Zoraki Mod 914-TD Auto số ZRCWL02 – 1808-00155 và 05 viên đạn được hoàn trả sau giám định là công cụ hỗ trợ, không phải vũ khí quân dụng đã được Cơ quan Điều tra chuyển giao cho Công an thị xã T (đội Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội) là đúng quy định.

[10] Đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[11] Về án phí: Bị cáo phạm tội và bị kết án nên phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Phan Văn Đ phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt: Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự,

Xử phạt bị cáo Phan Văn Đ 07 (Bảy) năm 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 25/7/2021.

3. Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự;

- Tịch thu, tiêu hủy đối với khối lượng ma túy Methamphetamine còn lại sau giám định 13,7896gam được niêm phong trong bì thư theo Kết luận giám định số: 488/MT-PC09 ngày 28/7/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động Vivo màu đen – tím bề màn hình, không mở được nguồn, không kiểm tra được số imei, không kiểm tra máy.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 25/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã T, tỉnh Bình Dương).

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Bị cáo Phan Văn Đ phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương; (1)
- VKSND tỉnh Bình Dương; (1)
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương; (1)
- PV06 - Công an tỉnh Bình Dương; (1)
- VKSND thị xã T; (1)
- Công an thị xã T; (3)
- CCTHADS Tx.T; (để thi hành) (1)
- Người tham gia tố tụng; (5)
- Lưu: VT, HS. (2)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Thị Quỳnh Nga